

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Đai ốc 4mm 90302-KWW-A00
HONDA AIR BLADE 110, AIR
BLADE 125, CB, DREAM 110,
LEAD 125, MSX 125, SH 125,
SH 150, SH MODE, SUPER
CUB, VARIO 160, VISION 110,
WAVE 110, WINNER R

Mã sản phẩm 90302KWWA00 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe ADV350, AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, BLADE 110, CBR150R, DREAM 110, LEAD 125, MSX 125, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125, VARIO 160, VISION 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R

Phụ tùng xe máy mã 90302KWWA00 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe ADV350, AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, BLADE 110, CBR150R, DREAM 110, LEAD 125, MSX 125, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125, VARIO 160, VISION 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Đai ốc 4mm 90302-KWW-A00 HONDA AIR
BLADE 110, AIR BLADE 125, CB, DREAM
110, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150,
SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION
110, WAVE 110, WINNER R



SKU	90302KWWA00
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	ADV350, AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, BLADE 110, CBR150R, DREAM 110, LEAD 125, MSX 125, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125, VARIO 160, VISION 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R
Năm	ADV350: 2025 AIR BLADE 110: 2007,2008,2009,2010,2011,2012 AIR BLADE 125: 2012,2013,2014,2015 BLADE 110: 2016,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CBR150R: 2021 DREAM 110 LEAD 125: 2013,2014,2015,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 MSX 125 PCX: 2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 PCX 125: 2013 PCX 125/150: 2017,2018,2019,2020 PCX 160: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 SH 125/150: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 SH 125/160: 2023,2024,2026 SH 350: 2021,2023 SH MODE: 2013,2014,2015,2016,2017,2018,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 SUPER CUB C125: 2018,2019 VARIO 160: 2023 VISION 110: 2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE RSX 110: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019 WINNER 150: 2016,2017,2018,2019 WINNER R: 2025,2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	14.472đ



Quét xem trang online

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/dai-oc-4mm-90302-kww-a00-honda-air-blade-110-air-blade-125-cb-dream-110-lead-125-msx-125-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vario-160-vision-110-wave-110-winner-r--90302KWWA00> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	4,824đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	5,087đ	-64.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	5,350đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	5,701đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	14,472đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 90302KWWA00 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 34 CATALOGUE CHẮN BÙN SAU WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 9
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-34-catalogue-chan-bun-sau-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005620>
2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 1 CATALOGUE ĐÈN PHA HONDA PCX** — HONDA · PCX · 2014,2015,2016,2017 · CATALOGUE PCX (2014-2017) · chi tiết số 2
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-1-catalogue-den-pha-honda-pcx--EPCDOV0002182>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 1 CATALOGUE ĐÈN PHA HONDA PCX 125 K35A (WW125E) 2013** — HONDA · PCX · 2013 · CATALOGUE PCX 125 K35A (WW125E) (2013) · chi tiết số 2
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-1-catalogue-den-pha-honda-pcx-125-k35a-ww125e-2013--EPCDOV0005388>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 10 - 2 CATALOGUE ỐP THÂN (ACA110B) HONDA AIR BLADE 110 (03 / 2007 - 12 / 2012)** — HONDA · AIR BLADE · 2007,2008,2009,2010,2011,2012 · CATALOGUE AIR BLADE 110 (03/2007-12/2012) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-2-catalogue-op-than-aca110b-honda-air-blade-110-03-2007-12-2012--EPCDOV0004064>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE CHẮN BÙN TRƯỚC HONDA SUPER CUB C125** — HONDA · SUPER CUB C125 · 2018,2019 · CATALOGUE SUPER CUB C125 · chi tiết số 9
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-catalogue-chan-bun-truoc-honda-super-cub-c125--EPCDOV0001792>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 11 CATALOGUE CHẮN BÙN TRƯỚC HONDA SH MODE** — HONDA · SH MODE · 2013,2014,2015,2016,2017,2018 · CATALOGUE SH MODE (05/2013-12/2018) · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-11-catalogue-chan-bun-truoc-honda-sh-mode--EPCDOV0001317>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE MẶT NẠ TRƯỚC HONDA AIR BLADE 125 K27G** — HONDA · AIR BLADE · 2014 · CATALOGUE AIR BLADE 125 K27G (2014) · chi tiết số 10
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-mat-na-truoc-honda-air-blade-125-k27g--EPCDOV0002871>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE MẶT NẠ TRƯỚC HONDA AIR BLADE K27A** — HONDA · AIR BLADE · 2012 · CATALOGUE AIR BLADE 125 K27A (2012) · chi tiết số 10
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-mat-na-truoc-honda-air-blade-k27a--EPCDOV0002730>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE MẶT NẠ TRƯỚC HONDA LEAD 125 (2022+)** — HONDA · LEAD · 2022 · CATALOGUE LEAD 125 (2022) · chi tiết số 8
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-mat-na-truoc-honda-lead-125-2022--EPCDOV0002538>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE MẶT NẠ TRƯỚC HONDA PCX** — HONDA · PCX · 2018 · CATALOGUE PCX (01/2018+) · chi tiết số 13
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-mat-na-truoc-honda-pcx--EPCDOV0001687>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 90302KWWA00. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính

hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 90302KWWA00*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). *Đai ốc 4mm 90302-KWW-A00 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB, DREAM 110, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R (90302KWWA00) — Thông số kỹ thuật PDF*. Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/dai-oc-4mm-90302-kww-a00-honda-air-blade-110-air-blade-125-cb-dream-110-lead-125-msx-125-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vario-160-vision-110-wave-110-winner-r-90302KWWA00>

MLA (9th ed.):

"Đai ốc 4mm 90302-KWW-A00 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB, DREAM 110, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R (90302KWWA00) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/san-pham/dai-oc-4mm-90302-kww-a00-honda-air-blade-110-air-blade-125-cb-dream-110-lead-125-msx-125-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vario-160-vision-110-wave-110-winner-r-90302KWWA00>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Đai ốc 4mm 90302-KWW-A00 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB, DREAM 110, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R (90302KWWA00) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/san-pham/dai-oc-4mm-90302-kww-a00-honda-air-blade-110-air-blade-125-cb-dream-110-lead-125-msx-125-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vario-160-vision-110-wave-110-winner-r-90302KWWA00>.

Tài liệu này

Đai ốc 4mm 90302-KWW-A00 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB, DREAM 110, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R (90302KWWA00) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.